

**Bài báo nghiên cứu**

**THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP  
CHO GIÁO VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP  
QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Nguyễn Nguyễn Bình<sup>1\*</sup>, Lê Nguyễn Kim Anh<sup>2</sup>*

<sup>1</sup> Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

<sup>2</sup> Trường Mầm non Sơn Ca 3, Phú Nhuận, Việt Nam

*\*Tác giả liên hệ: Nguyễn Nguyễn Bình – Email: binhnguyennguyen@ncehcm.edu.vn*

*Ngày nhận bài: 07-4-2021; ngày nhận bài sửa: 15-4-2021; ngày duyệt đăng: 25-5-2021*

**TÓM TẮT**

*Bài viết này sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi và thống kê toán học để tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến vi phạm đạo đức nghề nghiệp (ĐĐNN) của giáo viên mầm non (GVMN); nhận thức về tầm quan trọng, vai trò của giáo dục ĐĐNN đối với GVMN. Nghiên cứu cũng phân tích thực trạng về hiệu quả thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ĐĐNN cho GVMN trên địa bàn quận Phú Nhuận. Khách thể nghiên cứu gồm 44 cán bộ quản lý và 180 GVMN thuộc 15 trường mầm non công lập trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Kết quả nghiên cứu cho thấy các khách thể đều nhận thức rất rõ tầm quan trọng, vai trò của hoạt động giáo dục ĐĐNN cho giáo viên; nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục ĐĐNN cho GVMN còn có những hạn chế nhất định.*

**Từ khóa:** đạo đức; hoạt động giáo dục đạo đức; giáo viên mầm non; đạo đức nghề nghiệp; giáo dục đạo đức nghề nghiệp

**1. Đặt vấn đề**

Đạo đức vốn là nhân tố cốt lõi trong nhân cách mỗi con người, các tư tưởng từ xưa và nay đều đánh giá rất cao vai trò của đạo đức đối với sự phát triển xã hội. ĐĐNN là nền tảng trong nhân cách nhà giáo, chuẩn mực ĐĐNN được duy trì thành nề nếp trong nhà trường dựa trên hệ thống các khuôn phép, quy tắc đạo đức nhằm định hướng, điều chỉnh nhận thức, đánh giá thái độ, hành vi của nhà giáo phù hợp với yêu cầu mô phạm của nghề dạy học. Trong thời gian gần đây, nhiều trường hợp GVMN chưa tận tâm với nghề, chưa thực hiện đúng nhiệm vụ và chức năng của một người nuôi dạy trẻ. Giáo dục ĐĐNN trong nhà trường có vai trò to lớn đối với sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên, đặc biệt là sinh viên ngành Giáo dục Mầm non (Nguyen, 2007). Do vậy, việc đào tạo GVMN

---

*Cite this article as:* Nguyen Nguyen Binh, & Le Nguyen Kim Anh (2021). Training of professional ethics for public preschool teachers in phu Nhuan District, Ho Chi Minh City. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(5), 900-909.

không chỉ dừng lại ở đào tạo kiến thức mà còn phải chú trọng tới ĐĐNN; không chỉ dừng lại trên ghế nhà trường mà còn phải được tiến hành trong quá trình hoạt động nghề. Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của nhà giáo phải thường xuyên suốt đời và phải được thực hiện trong mọi lĩnh vực của cuộc sống như đối với công việc, quan hệ đồng nghiệp, với trẻ, với cha mẹ của trẻ.

Quy định về đạo đức nhà giáo là cơ sở để các nhà giáo nỗ lực tự rèn luyện cho phù hợp với nghề dạy học được xã hội tôn vinh, đồng thời nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, có tính tích cực học tập, không ngừng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực thực sự là tấm gương cho người học noi theo (Ministry of Education and Training, 2008).

ĐĐNN là những quy tắc, chuẩn mực phản ánh mối quan hệ giữa con người với công việc, con người với con người nhằm điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi của những người hoạt động trong một lĩnh vực nghề nghiệp dựa trên sức mạnh của dư luận xã hội và lương tâm của mỗi người nhằm đáp ứng với đòi hỏi đặc thù do tính chất, đặc điểm nghề nghiệp đặt ra. ĐĐNN luôn được xem là tài sản vô hình quý giá nhất, là yếu tố hàng đầu của mỗi người. Nó không chỉ đưa con người đạt đến sự tôn nghiêm mà còn cảm hóa được người khác và làm biến đổi xã hội (Le, 2017).

ĐĐNN của GVMN là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức mà GVMN cần có khi hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và chăm sóc trẻ mầm non, quy định, điều chỉnh nhận thức, hành vi ứng xử, thái độ của GVMN nhằm hình thành nhân cách tốt đẹp cho trẻ mầm non (Nguyen, 2019). Vì tất cả những gì mà đứa trẻ sẽ có sau này khi trở thành người lớn đều thu nhận được từ thời thơ ấu (Nguyen, 2013), cho nên, cùng một lúc, GVMN phải hội đủ cả đạo đức và năng lực chuyên môn, có như thế đội ngũ này mới làm tốt được công việc và nhiệm vụ của mình, đặt những viên gạch đầu tiên nhằm hình thành nhân cách tốt đẹp cho đứa trẻ.

Hoạt động giáo dục ĐĐNN cho GVMN bao gồm các biện pháp, hình thức bồi dưỡng, giáo dục nhằm nâng cao những phẩm chất của người GVMN. Những phẩm chất này được thể hiện qua ý thức, thái độ, hành vi ứng xử, giao tiếp hàng ngày trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu này sử dụng 3 phương pháp là nghiên cứu tài liệu, điều tra giáo dục và thống kê toán học. Việc thu thập số liệu được thực hiện tại 15 trường mầm non công lập trên địa bàn quận Phú Nhuận, TPHCM. Nghiên cứu khảo sát 44 cán bộ quản lý và 180 GVMN trên địa bàn nghiên cứu.

Phiếu khảo sát cán bộ quản lý nhằm thu thập ý kiến về nhận thức của cán bộ quản lý đối với hoạt động giáo dục ĐĐNN cho GVMN, thực trạng các hoạt động giáo dục ĐĐNN cho GVMN tại nhà trường.

Phiếu khảo sát GVMN có nội dung tương tự như phiếu hỏi ý kiến cán bộ quản lý nhằm mục đích so sánh ý kiến của cán bộ quản lý với giáo viên trong công tác tổ chức hoạt động giáo dục ĐĐNN cho GVMN.

Điểm trung bình (Mean) ứng với các mức độ đánh giá được quy định như sau:

Điểm trung bình	Mức độ quan trọng	Mức độ thực hiện/ Vi phạm	Mức độ ảnh hưởng
Từ 1,00 – 1,75	Không quan trọng	Yếu/Không bao giờ	Không ảnh hưởng
Từ 1,76 – 2,50	Bình thường	Trung bình/Ít khi	Ít khi
Từ 2,51 – 3,25	Quan trọng	Khá/Thỉnh thoảng	Thỉnh thoảng
Từ 3,26 – 4,00	Rất quan trọng	Tốt/Thường xuyên	Rất ảnh hưởng

Điểm trung bình ứng với tính hiệu quả và tính phù hợp được quy định như sau:

Điểm trung bình	Tính hiệu quả	Tính phù hợp
Từ 1,00 – 1,75	Không hiệu quả	Không phù hợp
Từ 1,76 – 2,50	Trung bình	Trung bình
Từ 2,51 – 3,25	Hiệu quả	Phù hợp
Từ 3,26 – 4,00	Rất hiệu quả	Rất phù hợp

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục ĐĐNN cho giáo viên các trường mầm non công lập ở quận Phú Nhuận, TPHCM (xem Bảng 1)

**Bảng 1.** Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục ĐĐNN cho GVMN

STT	Mức độ	Vị trí công tác			
		CBQL (n = 44)		GV (n = 150)	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Không quan trọng	0	0,0	0	0,0
2	Bình thường	0	0,0	0	0,0
3	Quan trọng	1	2,3	4	2,7
4	Rất quan trọng	43	97,7	146	97,3

Bảng 1 cho thấy nhận thức về tầm quan trọng của việc giáo dục ĐĐNN cho giáo viên trong các trường mầm non có 43/44 (97,7%) cán bộ quản lý cho rằng “Rất quan trọng”; 146/150 (97,3%) giáo viên cho rằng “Rất quan trọng”. Số còn lại cho kết quả “Quan trọng”. Điều này cho thấy các khách thể được khảo sát đều nhận thức rất rõ tầm quan trọng của hoạt động giáo dục ĐĐNN cho giáo viên trong các trường mầm non.

2.2.2. Thực trạng nhận thức về vai trò của giáo dục ĐĐNN cho giáo viên các trường mầm non công lập ở quận Phú Nhuận, TPHCM (xem Bảng 2)

**Bảng 2.** *Thực trạng nhận thức về vai trò của hoạt động giáo dục ĐĐNN cho GVMN*

STT	Vai trò	Đánh giá	CBQL (n = 44)		GV (n = 150)	
			SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Đánh giá đúng phẩm chất đạo đức giáo viên là một trong các tiêu chí để xét thi đua	Không đúng	5	11,4	3	2
		Đúng	39	88,6	147	98
2	Phát triển phẩm chất nhà giáo theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, năng lực tự bồi dưỡng, tự rèn luyện ĐĐNN của giáo viên	Không đúng	2	4,5	2	1,3
		Đúng	42	95,5	148	98,7
3	Nâng cao ý thức ĐĐNN cho đội ngũ nhà giáo, hạn chế những vi phạm đạo đức trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	Không đúng	0	0,0	0	0,0
		Đúng	44	100	150	100

Bảng 2 cho thấy: Có 39/44 (88,6%) cán bộ quản lí cho rằng “Đánh giá đúng phẩm chất đạo đức giáo viên là một trong các tiêu chí để xét thi đua”, chỉ có 5 người (11,4%) cho rằng điều này không đúng.

42/44 (95,5%) cán bộ quản lí xác nhận rằng cần “Phát triển phẩm chất nhà giáo theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, năng lực tự bồi dưỡng, tự rèn luyện ĐĐNN của giáo viên”, số còn lại chỉ có 4,5% cho rằng không đúng.

100% cán bộ quản lí đồng ý với việc “Nâng cao ý thức ĐĐNN cho đội ngũ nhà giáo, hạn chế những vi phạm đạo đức trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ” là “đúng”.

**2.2.3. Thực trạng mức độ và hiệu quả thực hiện nội dung giáo dục ĐĐNN cho giáo viên các trường mầm non công lập ở quận Phú Nhuận, TPHCM (xem Bảng 3)**

**Bảng 3.** *Thực trạng mức độ và hiệu quả thực hiện nội dung giáo dục ĐĐNN cho GVMN*

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Hiệu quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Nội dung giáo dục đạo đức cho GVMN tại trường mầm non căn cứ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên	3,93	0,30	1	3,87	0,41	3
2	Nội dung giáo dục đạo đức cho GVMN tại trường mầm non xuất phát từ nội dung bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên theo từng năm học	3,90	0,35	3	3,91	0,38	2
3	Nội dung giáo dục đạo đức cho GVMN tại trường mầm non đa dạng, phong phú, sát thực tế	3,92	0,33	2	3,86	0,41	4
4	Nội dung giáo dục đạo đức cho GVMN tại trường mầm non cho phép giáo viên tự lựa chọn phù hợp với nhu cầu cá nhân	3,85	0,44	4	3,92	0,33	1
<b>Điểm trung bình cộng</b>		<b>3,90</b>	<b>0,35</b>		<b>3,89</b>	<b>0,38</b>	

Bảng 3 cho thấy cả cán bộ quản lý và giáo viên đều cho rằng nội dung giáo dục ĐĐNN đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp của GVMN đang thực hiện tại trường rất tốt, thực trạng phù hợp với giả thuyết ban đầu của tác giả.

Theo Bảng 3, mức độ thực hiện nội dung giáo dục ĐĐNN cho GVMN tại trường mầm non căn cứ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên đang thực hiện tốt, đạt 3,93 điểm. Song, mức độ thực hiện việc giáo viên được quyền tự chọn nội dung giáo dục ĐĐNN theo nhu cầu cá nhân được đánh giá thấp hơn các nội dung khác (3,85 điểm), mặc dù hiệu quả của việc này được đánh giá rất cao (3,93 điểm).

Ngoài ra, Bảng 3 còn cho thấy kết quả mức độ thực hiện và hiệu quả của việc thực hiện có sự chênh lệch. Điều này có thể xuất phát từ việc nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng, thiết kế nội dung trên hồ sơ sổ sách, triển khai kế hoạch... nhưng chỉ là đối phó, hiệu quả thực hiện không cao. Mặc dù điểm trung bình cộng của hai bảng đánh giá gần bằng nhau: Điểm trung bình cộng mức độ thực hiện là 3,90 và điểm trung bình cộng hiệu quả thực hiện là 3,89. Do đó, kết quả này là cơ sở để tác giả đề xuất biện pháp thay đổi nội dung giáo dục ĐĐNN sao cho hiệu quả hơn.

2.2.4. *Thực trạng mức độ thực hiện các phương pháp để giáo dục ĐĐNN cho giáo viên các trường mầm non công lập ở quận Phú Nhuận, TPHCM (xem Bảng 4)*

**Bảng 4.** *Thực trạng mức độ thực hiện các phương pháp để giáo dục ĐĐNN cho GVMN*

STT	Các phương pháp giáo dục ĐĐNN cho GVMN	Mức độ thực hiện			Hiệu quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Phương pháp thuyết trình	3,69	0,67	4	3,67	0,58	4
2	Mời báo cáo viên về báo cáo	3,43	0,97	5	3,37	0,90	5
3	Nêu gương điển hình về ĐĐNN cho đội ngũ học tập	3,82	0,46	1	3,88	0,36	1
4	Thảo luận, thực hành trao đổi ở nhóm, tổ chuyên môn	3,71	0,64	3	3,83	0,45	2
5	Tham quan học tập kinh nghiệm ở các trường bạn	3,77	0,56	2	3,76	0,53	3
<b>Điểm trung bình cộng</b>		<b>3,68</b>	<b>0,66</b>		<b>3,70</b>	<b>0,56</b>	

Bảng 4 cho thấy cả cán bộ quản lý và giáo viên đều cho rằng việc quản lý các phương pháp giáo dục đạo đức cho GVMN đang thực hiện tại các trường mầm non tương đối tốt và đạt hiệu quả. Điểm trung bình về tính hiệu quả của các phương pháp 3, 4, 5 đạt hiệu quả cao, riêng các phương pháp 1 và 2 thì điểm trung bình về tính hiệu quả của các phương pháp này chỉ đạt 3,67 và 3,37 điểm. Điều này cho thấy phương pháp thuyết trình và mời báo cáo viên về trường chưa đạt hiệu quả cao so với các phương pháp còn lại. Kết quả khảo sát phù hợp với giả thuyết ban đầu của tác giả, là cơ sở để xuất biện pháp thay đổi phương pháp giáo dục ĐĐNN cho GVMN tốt hơn. Việc tổ chức mời báo cáo viên về báo cáo giáo dục ĐĐNN cho giáo viên phần lớn được tổ chức tại đơn vị, đồng thời báo cáo viên cũng là cán bộ quản lý và giáo viên phụ trách tuyên giáo của nhà trường thực hiện.

Việc sử dụng con người tại chỗ tuy có tiết kiệm được chi phí nhưng do khả năng trình bày của mỗi người khác nhau hoặc uy tín đạo đức của báo cáo viên không được nhiều người tin tưởng dẫn đến hiệu quả của các phương pháp này không cao, không thuyết phục được đội ngũ. Đây là một trong những vấn đề cần quan tâm.

Thực tế, các phương pháp chủ yếu được cán bộ quản lý và giáo viên trên địa bàn quận Phú Nhuận sử dụng trong giáo dục ĐĐNN cho GVMN đó là: Phương pháp giảng giải hoặc thuyết trình (phù hợp với bồi dưỡng tập trung); phương pháp bồi dưỡng qua hoạt động thao giảng, dự giờ; phương pháp thảo luận, trao đổi trong sinh hoạt tổ, nhóm; phương pháp luyện tập, thực hành; phương pháp tự học, tự bồi dưỡng... Trong các phương pháp trên, phương pháp bồi dưỡng qua hoạt động thao giảng, dự giờ và phương pháp thảo luận, trao đổi trong sinh hoạt tổ, nhóm là chiếm ưu thế, được giáo viên sử dụng thường xuyên, lặp đi lặp lại trong một năm học và được thể hiện rõ nhất trong hoạt động tại trường mầm non, các phương pháp còn lại như giảng giải hoặc thuyết trình, tự học, tự bồi dưỡng ít khi được sử dụng hoặc được sử dụng nhưng chưa thể hiện rõ.

2.2.5. *Thực trạng mức độ thực hiện các hình thức để giáo dục ĐĐNN cho giáo viên các trường mầm non công lập ở quận Phú Nhuận, TPHCM (xem Bảng 5)*

**Bảng 5.** *Thực trạng mức độ thực hiện các hình thức để giáo dục ĐĐNN cho GVMN*

STT	Các hình thức để giáo dục ĐĐNN cho GVMN	Mức độ thực hiện			Hiệu quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Lập kế hoạch thực hiện hình thức giáo dục đạo đức cho GVMN	3,83	0,48	1	3,88	0,41	1
2	Tổ chức hình thức giáo dục đạo đức cho GVMN	3,57	0,45	4	3,76	0,63	4
3	Chỉ đạo hình thức giáo dục đạo đức cho GVMN	3,79	0,50	3	3,82	0,46	3
4	Kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của hình thức giáo dục đạo đức cho GVMN	3,80	0,48	2	3,83	0,44	2
<b>Điểm trung bình cộng</b>		<b>3,74</b>	<b>0,47</b>		<b>3,82</b>	<b>0,48</b>	

Bảng 5 cho thấy điểm trung bình về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện của lập kế hoạch các hình thức giáo dục đạo đức cho GVMN đạt cao, từ 3,83 đến 3,88; ở các hoạt động khác thì điểm trung bình về mức độ thực hiện đạt 3,57 đến 3,80; hiệu quả thực hiện đạt 3,76 đến 3,83. Điều này cho thấy hình thức tổ chức thực hiện và chỉ đạo của các hình thức giáo dục đạo đức cho GVMN ở một số trường khảo sát chưa tốt so với các hình thức còn lại. Kết quả trên phù hợp với giả thuyết ban đầu của tác giả, là cơ sở để đề xuất biện pháp thay đổi hình thức chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho GVMN.

2.2.6. *Nguyên nhân dẫn đến vi phạm ĐĐNN của giáo viên các trường mầm non công lập ở quận Phú Nhuận, TPHCM*

a. *Nguyên nhân chủ quan (xem Bảng 6)*

**Bảng 6.** Nguyên nhân chủ quan dẫn đến vi phạm ĐĐNN của GVMN

STT	Nguyên nhân chủ quan	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Bản thân giáo viên không tự trau dồi đạo đức, rèn luyện và giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; không thường xuyên cập nhật các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước cũng như các quy định, quy chế của ngành và địa phương	3,11	0,89	5	3,56	0,82	2
2	Giáo viên thiếu tình yêu thương trẻ, thiếu kiên nhẫn trong xử lí các tình huống giáo dục	3,48	0,85	1	3,81	0,61	1
3	Giáo viên chưa đủ chuẩn kiến thức chuyên ngành chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ mầm non hoặc do thời gian công tác lâu năm dẫn đến kiến thức bị mai một	3,43	0,97	3	3,37	0,90	3
4	Giáo viên chưa kiểm soát tốt cảm xúc của bản thân, đặc biệt ảnh hưởng bởi hoàn cảnh gia đình hay trong giai đoạn diễn biến tâm sinh lí của cá nhân	3,45	0,95	2	3,23	0,89	4
5	Giáo viên chưa chủ động phối hợp với phụ huynh tham gia cùng chăm sóc giáo dục trẻ tốt hơn	3,02	1,07	4	2,96	1,04	5
6	Giáo viên bị ảnh hưởng tâm lí do sống trong gia đình có khuynh hướng bạo lực	2,73	0,95	6	2,93	1,11	6
<b>Điểm trung bình cộng</b>		<b>3,20</b>	<b>0,94</b>		<b>3,31</b>	<b>0,89</b>	

Bảng 6 cho thấy: các đối tượng tham gia khảo sát đều nhất trí các nguyên nhân chủ quan dẫn đến vi phạm ĐĐNN (điểm trung bình cộng lần lượt là 3,20 và 3,31 ở cán bộ quản lí và GVMN). Tuy nhiên, cán bộ quản lí cần quan tâm, bồi dưỡng, giáo dục đội ngũ GVMN tự biết trau dồi ý thức đạo đức, quan tâm yêu thương trẻ nhiều hơn; đồng thời dành thời gian trao đổi, tìm hiểu hoàn cảnh cá nhân của cán bộ quản lí để có hướng hỗ trợ hợp lí, giúp cán bộ quản lí chăm sóc giáo dục trẻ tốt hơn.

*b. Nguyên nhân khách quan (xem Bảng 7)*

**Bảng 7.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến vi phạm ĐĐNN của GVMN

STT	Nguyên nhân khách quan	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn chưa phát huy hết vai trò của mình trong việc sâu sát nhắc nhở, bồi dưỡng, giáo dục hoặc không chú ý đến vấn đề đạo đức mà chỉ chú trọng sinh hoạt chuyên môn	2,86	0,90	3	3,38	0,91	3
2	Nhà trường quản lí thiếu dân chủ, thiên vị, chưa xử lí triệt để vi phạm	2,68	1,05	5	2,93	1,15	5
3	Nhà trường chưa tổ chức sinh hoạt thường xuyên cho GVMN để cập nhật kiến thức xử lí tình huống sư phạm cho giáo viên khi chăm sóc giáo dục trẻ cá biệt	2,68	1,05	5	2,83	1,10	6
4	Nhà trường chưa quán triệt quy trình xử lí vi phạm của trẻ đến giáo viên, dẫn đến giáo viên thiếu kỹ năng giải quyết các tình huống có vấn đề, xử lí không đến nơi đến chốn, nóng vội, sai nguyên tắc	3,11	0,89	1	3,43	0,89	2
5	Công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh thiếu chặt chẽ, phụ huynh không hiểu rõ về GVMN	2,75	1,08	4	2,95	1,18	4
6	Áp lực công việc cao nhưng các khoản chăm lo của nhà nước đối với GVMN thật sự chưa thỏa đáng: Trẻ đông, cô ít, thời gian làm việc kéo dài, xã hội ít tôn trọng	3,05	1,01	2	3,47	0,89	1
<b>Điểm trung bình cộng</b>		<b>2,86</b>	<b>0,99</b>		<b>3,17</b>	<b>1,02</b>	

Bảng 7 cho thấy nhận thức của cán bộ quản lí và GVMN về các nguyên nhân khách quan dẫn đến vi phạm ĐĐNN nằm trong giới hạn trung bình giữa “ít khi” và “thỉnh thoảng” với điểm trung bình cộng lần lượt là 2,86 ở cán bộ quản lí và 3,17 ở GVMN.

Căn cứ nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan, có thể nói: nguyên nhân chủ quan là yếu tố chủ yếu dẫn đến việc GVMN dễ mắc sai lầm khi chăm sóc và giáo dục trẻ.

### 3. Kết luận

Cán bộ quản lí và GVMN đều nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục ĐĐNN, đề cao vai trò của hoạt động giáo dục ĐĐNN cho GVMN tại các trường mầm non công lập quận Phú Nhuận, TPHCM. Mức độ và hiệu quả thực hiện nội dung giáo dục ĐĐNN, các phương pháp giáo dục ĐĐNN, hình thức giáo dục ĐĐNN đều được đánh giá cao.



Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã được ghi nhận vẫn còn không ít những bất cập cần có những giải pháp khắc phục. Nguyên nhân dẫn đến những bất cập này từ các yếu tố chủ quan và khách quan, trong đó, yếu tố chủ quan có ý nghĩa quyết định đến việc GVMN dễ mắc sai lầm trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ. Khâu xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục ĐĐNN cho giáo viên cần sát thực tế và đáp ứng nhu cầu của đối tượng giáo dục. Phương pháp giáo dục ĐĐNN cho GVMN tại các trường chưa cụ thể và chưa thực sự thuyết phục và đạt hiệu quả tối ưu. Các hình thức tổ chức còn thiếu linh hoạt, rập khuôn, nặng thuyết trình giáo điều, chưa đan xen, lồng ghép các hoạt động với nhau. Tóm lại, để nâng cao được chất lượng giáo dục ĐĐNN cho GVMN cần phải có những biện pháp đồng bộ, khoa học để hoạt động giáo dục ĐĐNN cho GVMN đạt hiệu quả cao nhất.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Le, N. K. A. (2019). *Quan li hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên tại các trường mầm non công lập quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh* [Managing professional ethics training activities for public preschool teachers in Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City]. Master thesis at Ho Chi Minh University of Education.
- Ministry of Education and Training (2008). *Quy định về đạo đức nhà giáo* (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [The regulations on teacher's ethics (Issued together with the Decision No. 16/2008/QĐ-BGDĐT, dated April 16, 2008 of Ministry of Education and Training)].
- Nguyen, N. B. (2007). *Giáo dục đạo đức cho sinh viên hệ cao đẳng sư phạm mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay* [Ethical education for students of preschool pedagogical colleges in Ho Chi Minh city today]. Master thesis at Ha Noi National University.
- Nguyen, T. T. (2019). *Đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non ở Việt Nam hiện nay* [Professional ethics of preschool teachers in Vietnam today]. Master thesis at Ho Chi Minh National Academy of politics.
- Nguyen, A. T., Nguyen, T. N. M., & Dinh, T. K. T. (2013). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non* [Psychology of preschool children]. Hanoi: National University of Education Publish.

**TRAINING OF PROFESSIONAL ETHICS FOR PUBLIC PRESCHOOL TEACHERS  
IN PHU NHUAN DISTRICT, HO CHI MINH CITY**

*Nguyen Nguyen Binh<sup>1\*</sup>, Le Nguyen Kim Anh<sup>2</sup>*

<sup>1</sup> National College of Education Ho Chi Minh City, Vietnam

<sup>2</sup> Son Ca 3 Preschool, Phu Nhuan District, Vietnam

\*Corresponding author: Nguyen Nguyen Binh – Email: binhnguyennguyen@ncehcm.edu.vn

Received: April 07, 2021; Revised: April 15, 2021; Accepted: May 25, 2021

**ABSTRACT**

*This study used document analysis, questionnaire, and math statistics to investigate reasons for the breach of preschool teachers' professional ethics; awareness of importance, role of preschool teachers' professional ethics. The study reports a real situation about the implementation of the content, method, and form of professional ethics training for preschool teachers in Phu Nhuan District. There are 44 managers and 180 preschool teachers from 15 public kindergartens in Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City joined the study. The result of the study shows that these participants were clearly aware of the importance of preschool teacher's professional ethics; but the content, method, and form of professional ethics training for preschool teacher still have certain limitations.*

**Keywords:** ethics; ethics training activities; preschool teachers; professional ethics; professional ethics training